

Số: 2662/HD-SNV

Quảng Nam, ngày 13 tháng 12 năm 2019

HƯỚNG DẪN

Tổ chức, hoạt động khởi thi đua đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã và bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và các cá nhân thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng (gọi tắt là Quy chế); Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh (gọi tắt là Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND) và Kế hoạch số 6505/KH-UBND ngày 23/11/2017 của UBND tỉnh về triển khai phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và Phát triển” trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ hướng dẫn tổ chức, hoạt động khởi thi đua đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã và bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và các cá nhân thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh như sau:

PHẦN I

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG KHỞI THI ĐUA

I. Thẩm quyền

Thực hiện theo văn bản ủy quyền của UBND tỉnh và Kế hoạch số 6505/KH-UBND ngày 23/11/2017 của UBND tỉnh về triển khai phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và Phát triển” trên địa bàn tỉnh, trong đó lưu ý:

1. Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai

Tổ chức, hướng dẫn hoạt động các khởi thi đua đối với các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Khu Kinh tế mở Chu Lai và do Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai quản lý.

2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Tổ chức, hướng dẫn hoạt động các khởi thi đua đối với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là các hợp tác xã) đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

3. UBND cấp huyện

Tổ chức, hướng dẫn hoạt động khởi thi đua đối với các doanh nghiệp trên địa bàn của mỗi huyện, thị xã, thành phố (trừ các doanh nghiệp tham gia vào khởi thi đua do Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai tổ chức).

* **Lưu ý:** Đối với doanh nghiệp đã tham gia vào khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức thì Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai và UBND cấp huyện không sắp xếp doanh nghiệp đó vào khối thi đua các doanh nghiệp do đơn vị, địa phương mình tổ chức.

II. Đối tượng tham gia và quy mô của khối thi đua

1. Doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/8/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; các tập thể thuộc, trực thuộc doanh nghiệp, như: Trung tâm, Công ty, Chi nhánh, Ban Chỉ huy Công trình, Xí nghiệp,... không sắp xếp tham gia vào các khối thi đua.

2. Quy mô tối thiểu của 01 khối thi đua là từ 05 doanh nghiệp, hợp tác xã trở lên.

3. Các đơn vị, địa phương phải tiến hành rà soát, sắp xếp các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia vào các khối thi đua, trong đó tối thiểu phải có từ 10% doanh nghiệp, hợp tác xã (trừ các doanh nghiệp siêu nhỏ) đang hoạt động trên địa bàn hoặc thuộc lĩnh vực quản lý tham gia vào các khối thi đua theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 6505/KH-UBND ngày 23/11/2017 về triển khai phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và Phát triển” trên địa bàn tỉnh.

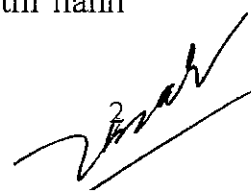
4. Các doanh nghiệp, hợp tác xã phải có văn bản đăng ký tham gia các khối thi đua trước khi đơn vị, địa phương sắp xếp, phân chia, thành lập và hướng dẫn hoạt động các khối thi đua nhằm đảm bảo hoạt động có hiệu quả, thực chất.

III. Nội dung, tiêu chí thi đua

Căn cứ vào tình hình thực tiễn, các loại hình doanh nghiệp và lĩnh vực hoạt động, sau khi tiến hành sắp xếp, đơn vị, địa phương hướng dẫn cụ thể về tổ chức và hoạt động của các khối thi đua với từng nội dung và tiêu chí thi đua cụ thể, rõ ràng, dễ thực hiện và thực chất, trong đó chú trọng đến các tiêu chí như: Tổ chức sản xuất kinh doanh; chấp hành đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về tài chính, thuế; đảm bảo đời sống, việc làm và thực hiện tốt các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động; công tác đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; thực hiện các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, sở hữu trí tuệ, các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; tích cực tham gia đóng góp các quỹ xã hội, từ thiện nhân đạo, tham gia các phong trào thi đua do đơn vị, địa phương phát động,... Tổng điểm thực hiện các tiêu chí thi đua là **1.000** điểm và xếp rõ vị thứ thi đua đối với từng doanh nghiệp, hợp tác xã trong mỗi khối thi đua.

PHẦN II KHEN THƯỞNG

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, Thông tư của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành



một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Quy chế, trong đó lưu ý:

I. Thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 24, Quy chế, cụ thể là:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp, hợp tác xã đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã trước khi khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; quyết định tặng Giấy khen, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Đơn vị, địa phương tổ chức các khối thi đua theo ủy quyền của UBND tỉnh: Xét, đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua hoặc Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho doanh nghiệp, hợp tác xã dẫn đầu mỗi khối thi đua.

3. Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai: Quyết định khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân trong các doanh nghiệp do Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai quản lý.

4. Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện: Quyết định khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tập thể, cá nhân trong các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Quyết định khen thưởng cho các hợp tác xã và cá nhân thuộc các hợp tác xã theo thẩm quyền.

II. Các trường hợp không xét khen thưởng

Không xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân là lãnh đạo các doanh nghiệp, hợp tác xã (Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc) trong năm đề nghị khen thưởng để xảy ra các trường hợp sau:

1. Vi phạm chế độ tài chính, thuế, lao động, bảo hiểm xã hội, môi trường.

2. Để xảy ra tai nạn lao động, cháy nổ gây thiệt hại về người và tài sản.

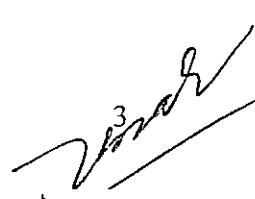
3. Để xảy ra đình công, mất đoàn kết, khiếu kiện tập thể.

4. Không tham gia các hoạt động xã hội, không đóng góp các quỹ xã hội, từ thiện nhân đạo.

5. Vi phạm sản xuất, kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng.

6. Bị khiếu nại, tố cáo, truy tố hình sự.

7. Không trung thực trong kê khai thành tích đề nghị khen thưởng.



* **Lưu ý:** Đơn vị, địa phương có trách nhiệm kiểm tra, rà soát thật chặt chẽ đối với tất cả 07 nội dung trên trước khi xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho doanh nghiệp, hợp tác xã và lãnh đạo các doanh nghiệp, hợp tác xã; chịu trách nhiệm trước pháp luật về đề nghị của mình.

III. Điều kiện, tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng

1. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến

Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Quy chế, trong đó lưu ý: Không xét tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cho tập thể có cá nhân bị xử lý kỷ luật lao động với các hình thức theo quy định tại Bộ Luật Lao động.

2. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

2.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 15, Quy chế và Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND, trong đó lưu ý:

- Về tiêu chuẩn có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến: Tỷ lệ trên được tính trong tổng số cá nhân làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của Bộ Luật Lao động.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương xét, đề nghị tặng thưởng đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã đảm bảo tất cả các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (không hạn chế số lượng đề nghị). Riêng đối với các tập thể thuộc, trực thuộc doanh nghiệp như chi nhánh, xí nghiệp, phòng, ban, phân xưởng, đội sản xuất,...: Xét, đề nghị không quá 50% tổng số các tập thể thuộc, trực thuộc của mỗi doanh nghiệp.

2.2. Không xét, đề nghị tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc đối với các trường hợp sau:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập mới có thời gian hoạt động dưới 01 năm (12 tháng) tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng.

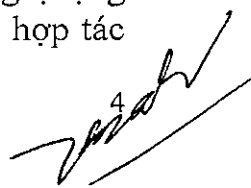
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã không tham gia vào các khối thi đua do đơn vị, địa phương tổ chức theo ủy quyền của UBND tỉnh và các tập thể thuộc, trực thuộc của doanh nghiệp đó.

3. Cờ thi đua của UBND tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 16, Quy chế và Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND, trong đó lưu ý:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xét, đề nghị tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho doanh nghiệp trước khi đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

- Đối với hợp tác xã tham gia vào các khối thi đua do Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức: UBND cấp huyện xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho hợp tác xã trước khi Liên minh Hợp tác xã tỉnh xét, trình UBND tỉnh tặng Cờ thi đua; trường hợp chưa xét, đề nghị tặng thưởng thì UBND cấp huyện có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, xác nhận hợp tác



xã trên đảm bảo tất cả các điều kiện, tiêu chuẩn và sẽ trình danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho hợp tác xã đó trước khi Liên minh Hợp tác xã tỉnh trình UBND tỉnh tặng Cờ thi đua.

4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

4.1. Đối với tập thể:

a) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho doanh nghiệp, hợp tác xã dẫn đầu các khối thi đua nhưng không được đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 16, Quy chế, trong đó lưu ý: Phải được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

Ví dụ: Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức khối thi đua đối với 10 hợp tác xã trên địa bàn tỉnh hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp, năm 2019 Hợp tác xã A dẫn đầu khối thi đua trên nhưng không đủ các tiêu chuẩn để đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh thì Liên minh Hợp tác xã tỉnh có thể xét, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho Hợp tác xã A (khen thưởng một mặt, một lĩnh vực, một nhiệm vụ,...) nếu Hợp tác xã A được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho doanh nghiệp, hợp tác xã và tập thể thuộc, trực thuộc doanh nghiệp 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”: Cơ quan, đơn vị, địa phương xét, đề nghị khen thưởng cho các tập thể đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (không hạn chế số lượng khen thưởng).

4.2. Đối với cá nhân:

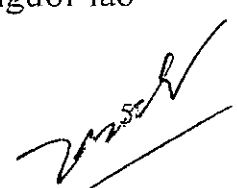
a) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho cá nhân là lãnh đạo các doanh nghiệp, hợp tác xã (Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc); cá nhân là lãnh đạo các phòng, ban, chi nhánh, trung tâm,.. thuộc, trực thuộc các doanh nghiệp:

+ Tiêu chuẩn: 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

* **Lưu ý:** Đối với cá nhân là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp, hợp tác xã; trưởng các phòng, ban, chi nhánh, trung tâm,.. thuộc, trực thuộc doanh nghiệp: Trong năm đề nghị khen thưởng, tập thể do cá nhân lãnh đạo phải được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

+ Số lượng: Cơ quan, đơn vị, địa phương xét, đề nghị không quá 02 lần tổng số doanh nghiệp, hợp tác xã và tập thể thuộc, trực thuộc doanh nghiệp được đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho công nhân, người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, hợp tác xã:



+ Tiêu chuẩn: 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có từ 01 sáng kiến trở lên được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận, áp dụng mang lại hiệu quả cho đơn vị và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

+ Số lượng: Cơ quan, đơn vị, địa phương xét, đề nghị khen thưởng cho công nhân, người lao động đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; không hạn chế số lượng.

5. Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, Thông tư của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Quy chế.

6. Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã (Giấy khen, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể lao động tiên tiến): Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp, hợp tác xã căn cứ các văn bản quy định hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng và tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã để quy định, hướng dẫn cụ thể nhằm đảm bảo thực hiện theo đúng quy định và kịp thời động viên, khen thưởng, khích lệ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cá nhân thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã.

IV. Hiệp y khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 26, Quy chế, trong đó lưu ý:

1. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) lấy ý kiến hiệp y khen thưởng của Liên minh Hợp tác xã tỉnh đối với các hợp tác xã, người đứng đầu hợp tác xã khi được UBND cấp huyện đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên; lấy ý kiến hiệp y khen thưởng của các Sở, ban, ngành liên quan của tỉnh đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu cần thiết).

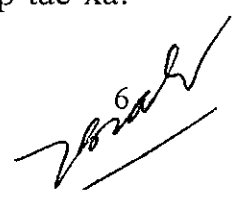
2. Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến hiệp y có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 26, Quy chế.

V. Tiền thưởng

Thực hiện theo quy định tại Chương VI, Quy chế, trong đó lưu ý:

1. Tiền thưởng kèm theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã do UBND tỉnh trình khen thưởng chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh tặng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã:



Doanh nghiệp, hợp tác xã có tập thể, cá nhân được khen thưởng căn cứ vào tình hình thực tế có thể chi từ nguồn kinh phí của doanh nghiệp, hợp tác xã để động viên, khích lệ các trường hợp được khen thưởng.

VI. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng

Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh, trong đó lưu ý:

1. Trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày cơ quan, đơn vị, địa phương ký, ban hành tờ trình đề nghị khen thưởng phải được gửi về UBND tỉnh qua Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh (đối với khen thưởng cấp tỉnh) và qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ (đối với khen thưởng cấp Nhà nước); nội dung tờ trình phải nêu rõ, chính xác câu thành tích đề nghị khen thưởng.

2. Nội dung biên bản họp xét, đề nghị khen thưởng phải thể hiện rõ số lượng thành viên Hội đồng dự họp, kết quả bỏ phiếu kín; tỷ lệ phiếu đồng ý đề nghị khen thưởng tính trên tổng số thành viên Hội đồng; nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải lấy ý kiến để tổng hợp.

3. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng: Thực hiện đúng theo các mẫu báo cáo thành tích ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh, lưu ý một số nội dung sau:

- Nội dung báo cáo thành tích phải nêu được những thành tích tiêu biểu nhất; thể hiện rõ các nội dung liên quan trực tiếp đến điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng; không được sửa chữa, tẩy xóa, thay đổi hoặc bổ sung thông tin sau khi xác lập và được cấp có thẩm quyền xác nhận.

- Báo cáo thành tích phải được xác lập trong thời gian không quá 30 ngày trước khi cơ quan, đơn vị, địa phương ký ban hành tờ trình đề nghị khen thưởng.

- Số lượng báo cáo thành tích đề nghị các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: Huân chương các loại: 5 bản; Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 4 bản.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cho tập thể tham gia các khối thi đua phải có bảng chấm điểm xếp loại thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND tỉnh trực tiếp ủy quyền tổ chức. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách) và lãnh đạo của các đơn vị trên thì phải có xác nhận nghĩa vụ nộp thuế của cơ quan thuế và xác nhận nộp các loại bảo hiểm cho người lao động của cơ quan bảo hiểm xã hội, báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán (nếu thuộc đối tượng kiểm toán) theo quy định.



5. Các văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị khen thưởng (Tờ trình, Biên bản, Báo cáo thành tích,...) từ 02 tờ giấy trở lên phải thực hiện việc đóng dấu giáp lai của cấp trực tiếp xác lập hồ sơ.

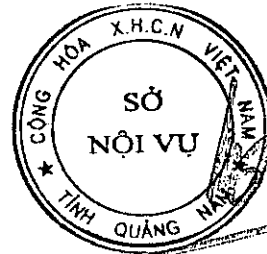
6. Những biểu mẫu liên quan đến hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng cấp tỉnh (Tờ trình, Biên bản, Báo cáo thành tích,..) đã được đăng tải trên Trang Thông tin Dịch vụ công trực tuyến tỉnh, tại địa chỉ: <http://dichvucong.quangnam.gov.vn>; Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ, tại địa chỉ: <http://noivuvn.gov.vn> và Trang thông tin điện tử của Ban Thi đua - Khen thưởng Quảng Nam, tại địa chỉ: <http://tdkt.sonoivu.quangnam.gov.vn>; đối với các biểu mẫu báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Trên đây là Hướng dẫn tổ chức, hoạt động khối thi đua đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã và bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và các cá nhân thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu thực hiện, trường hợp có nội dung (điểm) nào vướng mắc hoặc chưa rõ, kịp thời phản hồi về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc các Khối thi đua của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban TĐKT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Trần Anh Tuấn